

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/KDTM-ST

Ngày: 24/02/2022.

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
tín dụng, thế chấp tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Ái.

2. Bà Lê Thị Thu Yên .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Châu, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-KDTM ngày 11/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Trụ sở: 108 đường Tr, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Việt T, sinh năm 1976; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T1; (Theo văn bản ủy quyền số 388/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 14/04/2021).

Địa chỉ: 15B đường N, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Ông Lê Việt T ủy quyền lại cho bà Huỳnh Linh Kh, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch L. Theo văn bản ủy quyền số 520/UQ-CNTG-PTH ngày 24/5/2021 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Hà Thị Kim X, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số 12/5 đường Ng, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phạm Ngọc Tr1**, sinh năm 1970 (có mặt).

+ Anh **Phạm Danh Nh**, sinh năm 1992 (có mặt).

+ Anh **Phạm Danh Ph**, sinh năm 1998 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 12/5 đường Ng, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C (viết tắt là ngân hàng) - đại diện theo ủy quyền của ngân hàng là bà Huỳnh Linh Kh trình bày: Ngân hàng có ký với bà Hà Thị Kim X các hợp đồng tín dụng sau:

1- Hợp đồng tín dụng số: 15079/2015-HĐTD/NHCT760 ngày 04/8/2015, văn bản sửa đổi bổ sung số 01/2016-HĐTD/SĐBS/NHCT760 ngày 29/6/2016.

Số tiền cho vay: 7.648.000.000 đồng.

Thời hạn cho vay: 132 tháng.

Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn đóng mới tàu cá vỏ gỗ nghề vây mạn theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP.

Thỏa thuận về phương thức trả gốc lãi: lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 10 dương lịch, gốc trả định kỳ 03 tháng theo lịch trả nợ gốc quy định tại phụ lục I hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng kèm theo. Sau khi vay bà X đã trả được 3.260.649.000 đồng gốc.

Lãi đã trả đến ngày 10/3/2021, quá hạn lãi từ ngày 13/4/2021. Gốc quá hạn từ ngày 05/5/2021.

Đến ngày 19/5/2021, bà X còn nợ Ngân hàng:

+ Gốc: 4.386.351.750 đồng.

+ Lãi tạm tính đến ngày 19/5/2021: 59.284.414 đồng (trong đó lãi trong hạn: 58.885.270 đồng, lãi phạt quá hạn: 399.144 đồng).

+ Tổng gốc và lãi: 4.445.636.164 đồng.

2- Hợp đồng tín dụng số: 15029/2015-HĐTD/NHCT760 ngày 19/3/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng kèm theo.

Số tiền cho vay: 7.000.000.000 đồng.

Thời hạn cho vay: 132 tháng.

Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn đóng mới tàu cá vỏ gỗ nghề vây mạn theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP.

Thỏa thuận về phương thức trả gốc lãi: lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 10 dương lịch, gốc trả định kỳ 03 tháng theo lịch trả nợ gốc quy định tại phụ lục I hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng kèm theo. Sau khi vay bà X đã trả được 3.538.510.000 đồng gốc.

Lãi đã trả đến ngày 10/3/2021, quá hạn lãi từ ngày 13/4/2021.

Đến ngày 19/5/2021, bà X còn nợ Ngân hàng:

+ Gốc: 3.461.489.357 đồng.

+ Lãi tạm tính đến ngày 19/5/2021: 47.630.542 đồng.

+ Tổng gốc và lãi: 3.509.119.899 đồng.

3- Hợp đồng tín dụng số: 15157/2016-HĐTD/NHCT760 ngày 14/01/2016 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng kèm theo.

Số tiền cho vay: 3.250.000.000 đồng.

Thời hạn cho vay: 72 tháng.

Mục đích vay vốn: Bổ đắp chi phí mua 02 tàu cá có số đăng ký TG-94848-TS và TG-00484-TS phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thỏa thuận về phương thức trả gốc lãi: lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 17 dương lịch, gốc trả định kỳ 03 tháng vào ngày 17 dương lịch theo lịch trả nợ gốc quy định tại phụ lục I hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng kèm theo. Sau khi vay bà X đã trả được 2.370.000.000 đồng gốc.

Lãi đã trả đến ngày 17/04/2021, quá hạn lãi từ ngày 18/05/2021.

Đến ngày 19/5/2021, bà X còn nợ Ngân hàng:

+ Gốc: 880.000.000 đồng.

+ Lãi tạm tính đến ngày 19/5/2021: 7.622.712 đồng.

+ Tổng gốc và lãi: 887.622.712 đồng.

Trong quá trình vay, bà X nhiều lần vi phạm cam kết trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc yêu cầu bà X thực hiện đúng hợp đồng tín dụng, thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng nhưng đến nay bà X vẫn không thực hiện. Như vậy toàn bộ dư nợ gốc, lãi của bà X tại Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T1 đã chuyển sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bà X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tr1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền: 8.842.378.775 đồng. Trong đó nợ gốc: 8.727.841.107 đồng. Nợ lãi trong hạn: 114.138.524 đồng, lãi phạt quá hạn: 399.144 đồng (tạm tính đến ngày 19/5/2021). Yêu cầu bà X và ông Tr1 phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng TMCP C (trả tại chi nhánh T1) theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế, kể từ ngày 20/5/2021 cho đến khi thi hành án xong.

- Nếu bà X và ông Tr1 không trả nợ, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp thể hiện trong các Hợp đồng thế chấp số 15157, 15079, 16027, 14032 để ngân hàng thu hồi nợ, bao gồm:

+ Tàu cá TG 94748-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá/tàu công vụ thủy sản số 142/2019 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/12/2019.

+ Tàu cá TG 94849-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 269/2015 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/7/2015.

+ Tàu cá TG 94848-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 237/2018 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/7/2018.

+ Tàu cá TG 00484-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 01/2016

do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/12/2015.

+ Nhà ở và đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01241 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp ngày 11/3/2014.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hà Thị Kim X trình bày: Bà có ký các hợp đồng tín dụng, các hợp đồng thế chấp tài sản, phụ lục hợp đồng và các văn bản kèm theo như phía ngân hàng trình bày là đúng. Hiện bà còn nợ 9.237.255.800 đồng. Trong đó: nợ gốc 8.681.712.379 đồng, nợ lãi trong hạn 529.872.364 đồng, lãi phạt quá hạn 25.671.057 đồng (lãi tính đến ngày 11/01/2022). Bà đồng ý trả cho ngân hàng số tiền trên. Tuy nhiên, do dịch bệnh làm ăn khó khăn nên bà xin được trả số tiền 3.000.000.000 đồng trước và xin rút chủ quyền nhà đất ra để làm ăn, nhưng ngân hàng không đồng ý, mà chỉ cho bà trả trước 5.000.000.000 đồng, nên bà không có tiền trả.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tr1, anh Nhân, anh Phúc:* Thông nhất ý kiến trình bày của bà X, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định. Đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Giữa các bên đương sự có ký các hợp đồng tín dụng số 15079, 15029, 15157 đây là sự tự nguyện của các đương sự, nội dung hợp đồng của các bên ký kết phù hợp quy định, bị đơn đã nhận đủ tiền vay. Hiện còn nợ ngân hàng vốn, lãi tổng cộng là 9.319.172.924 đồng. Tại các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, giấy nhận nợ, ông Tr1, bà X đã ký trong thời kỳ hôn nhân, tại bản tự khai ông Tr1, bà X đồng ý trả nợ. Do đó, ngân hàng yêu cầu là có căn cứ cần buộc ông Tr1, bà X liên đới trả nợ chung là phù hợp Điều 33 Luật hôn nhân gia đình. Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Để đảm bảo các khoản vay đương sự có thế chấp 04 tàu cá và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đúng quy định, có đăng ký đảm bảo tài sản với cơ quan có thẩm quyền, tại thời điểm ký đủ năng lực hành vi dân sự, không vi phạm điều cấm. Ông Tr1, bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là có cơ sở theo quy định tại các Điều 293, 298, 299, 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 90, 91 Luật tổ chức các tín dụng, đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tại phiên tòa, bà Kh xác định Ngân hàng kiện bà X là kiện với tư cách cá nhân, bà X cũng trình bày bà vay tiền của ngân hàng với tư cách cá nhân. Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, giấy nhận nợ, bà X đều ký tên cá nhân, nên cần xác định lại là tranh chấp dân sự về việc “Hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bà Kh là đại diện ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Trong quá trình cho vay ngân hàng có thu lãi dư nên sau đó đã trả lại cho bà X bằng cách trừ vào gốc với số tiền 46.128.728 đồng, nên nay ngân hàng chỉ yêu cầu bà X, ông Tr1 liên đới trả cho ngân hàng tổng số tiền: 9.319.172.924 đồng. Trong đó: gốc: 8.681.712.379 đồng, lãi trong hạn: 603.345.883 đồng, lãi phạt quá hạn: 34.114.661 đồng (tạm tính đến ngày 22/02/2022). Yêu cầu bà X và ông Tr1 phải tiếp tục trả tiền lãi cho ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong.

Nếu bà X và ông Tr1 không trả nợ, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ, bao gồm:

+ Tàu cá TG 94748-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá/tàu công vụ thủy sản số 142/2019 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/12/2019.

+ Tàu cá TG 94849-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 269/2015 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/7/2015.

+ Tàu cá TG 94848-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 237/2018 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/7/2018.

+ Tàu cá TG 00484-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 01/2016 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/12/2015.

+ Nhà ở và đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01241 do UBND thành phố Mỹ Tho cấp ngày 11/3/2014.

[3] Tại phiên tòa, bà X và ông Tr1 thừa nhận có ký các hợp đồng tín dụng, các hợp đồng thế chấp tài sản, các phụ lục hợp đồng và các văn bản kèm theo nêu trên như trình bày của đại diện Ngân hàng, hiện còn nợ ngân hàng số tiền 9.319.172.924 đồng. Trong đó gốc: 8.681.712.379 đồng, lãi trong hạn: 603.345.883 đồng, lãi quá hạn: 34.114.661 đồng (tạm tính đến ngày 22/02/2022) là đúng. Ông Tr1, bà X đồng ý số tiền hiện còn nợ và đồng ý tiếp tục trả lãi sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong. Ông, bà không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp, mà xin đến ngày 22/5/2022 sẽ trả hết số nợ vốn, lãi đã quá hạn trước đây là 2.145.051.032 đồng cho ngân hàng và xin tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng, xin được tiếp tục trả vốn, lãi định kỳ theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Danh Nh, Phạm Danh Ph thống nhất với ý kiến trình bày của ông Tr1, bà X, không có ý kiến gì thêm.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C: Căn cứ theo các Hợp đồng tín dụng số 15079/2015-HĐTD/NHCT760 ngày 04/8/2015; số 15029/2015-HĐTD/NHCT760 ngày 19/3/2015; số 15157/2016-HĐTD/NHCT760 ngày 14/01/2016, các Hợp đồng thế chấp tàu cá: số 15157/HĐTC/NHCT760 ngày 14/01/2016; số 16027/2016-/HĐTC/NHCT760 ngày 25/4/2016; số 15079-2015/HĐTC/NHCT760 ngày 04/8/2015 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 14032/P4/HĐTC ngày 27/3/2014, các phụ lục hợp đồng và các văn bản sửa đổi bổ

sung kèm theo hợp đồng tín dụng có trong hồ sơ do bà X, ông Tr1 ký kết với ngân hàng và lời trình bày của các đương tại tòa thì bà X vay tiền của ngân hàng, tổng cộng số tiền vay là 17.898.000.000 đồng, bà X đã trả được 9.123.128.728 đồng gốc, 3.497.487.657 đồng lãi, tổng cộng 12.620.616.385 đồng thì ngưng không trả nữa.

Căn cứ theo Bảng kê tình hình vay và trả nợ khách hàng Hà Thị Kim X tính đến ngày 22/02/2022, thể hiện bà X còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 9.319.172.924 đồng và theo Bảng tổng hợp nợ vay KH: Hà Thị Kim X tính đến ngày 24/02/2022 thể hiện bà X còn nợ gốc: 8.681.712.379 đồng, lãi: 606.844.622 đồng, lãi phạt: 34.554.836 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 9.323.111.837 đồng.

Xét, việc bà X, ông Tr1 không thực hiện việc trả nợ đúng theo các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết là vi phạm việc trả nợ cho ngân hàng, ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng, nhưng lại xin đến (ngày 22/5/2022) sẽ trả số tiền gốc, lãi quá hạn trước đây là 2.145.051.532 đồng và xin được tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng, xin tiếp tục được trả vốn, lãi định kỳ theo các hợp đồng tín dụng. Phía ngân hàng không đồng ý và cũng không phù hợp quy định pháp luật. Do đó, ngân hàng yêu cầu ông Tr1, bà X có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng số tiền 9.323.111.837 đồng. Trong đó: gốc 8.681.712.379 đồng, lãi trong hạn: 606.844.622 đồng, lãi quá hạn: 34.554.836 đồng (lãi tính đến 24/02/2022) và tiếp tục trả lãi sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Theo án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo Quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy, Theo các hợp đồng thế chấp tài sản gồm: Hợp đồng thế chấp tàu cá: số 15157/HĐTC/NHCT760 ngày 14/01/2016; số 16027/2016-/HĐTC/NHCT760 ngày 25/4/2016; số 15079-2015/HĐTC/NHCT760 ngày 04/8/2015; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 14032/P4/HĐTC ngày 27/3/2014 giữa các bên ký kết nhằm đảm bảo cho khoản vay của bà X tại ngân hàng, tuân thủ đúng quy định pháp luật về mặt nội dung cũng như hình thức nên ngân hàng hoàn toàn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nếu bà X, ông Tr1 không trả tiền. Do đó, ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu ông Tr1, bà X trả 9.323.111.837 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Tr1, bà X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 117.323.000 đồng.

[7] Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33 Luật hôn nhân gia đình; Điều 293, 298, 299, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Buộc bà Hà Thị Kim X, ông Phạm Ngọc Tr1 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền gốc: 8.681.712.379 đồng, lãi trong hạn: 606.844.622 đồng, lãi quá hạn: 34.554.836 đồng (lãi tính đến ngày 24/02/2022) tổng cộng 9.323.111.837 đồng (chín tỷ ba trăm hai mươi ba triệu một trăm mười một ngàn tám trăm ba mươi bảy đồng), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Hà Thị Kim X, ông Phạm Ngọc Tr1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Hà Thị Kim X, ông Phạm Ngọc Tr1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Hà Thị Kim X, ông Phạm Ngọc Tr1 không trả nợ, thì ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp thể hiện trong các Hợp đồng thế chấp tàu cá số 15157/HĐTC/NHCT760 ngày 14/01/2016; số 16027/2016-/HĐTC/NHCT760 ngày 25/4/2016; số 15079-2015/HĐTC/NHCT760 ngày 04/8/2015 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 14032/P4/HĐTC ngày 27/3/2014 để ngân hàng thu hồi nợ, bao gồm:

+ Tàu cá TG 94748-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá/tàu công vụ thủy sản số 142/2019 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/12/2019.
Chi tiết:

Tên tàu: Tân Phú C1.

Chủ tàu: Hà Thị Kim X.

Nơi thường trú: Số 12/5 đường Ng, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Kiểu tàu: Tàu cá.

Công dụng: đánh bắt NLTS (lưới vây).
 Trọng tải toàn phần: 128,80.
 Chiều dài Lmax, m: 24,60
 Chiều rộng Bmax, m: 6,82.
 Chiều dài thiết kế Ltk, m: 22,13.
 Chiều rộng thiết kế Btk, m: 6,79.
 Chiều cao mạn D, m: 2,92.
 Chiều chìm d,m: 2,20.
 Vật liệu vỏ: Gỗ.
 Năm và nơi đóng: 2016/ Tiền Giang
 Số lượng máy: 01
 Tổng công suất KW: 477 (648 cv).
 Ký hiệu máy, số máy, công suất, năm và nơi chế tạo: CUMMINS, 37219525, 477 (648cv), Mỹ.
 Số đăng ký: TG-94748-TS.
 + Tàu cá TG 94849-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 269/2015 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/7/2015. Chi tiết:
 Tên tàu: Tân Phú Cường 4.
 Chủ tàu: Hà Thị Kim X.
 Nơi thường trú: Số 12/5 đường Ng, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
 Loại tàu: Tàu cá.
 Công dụng: KTHS (lưới vây kết hợp ánh sáng).
 Năm đóng: 2015.
 Nơi đóng: Tiền Giang.
 Chiều dài Lmax, m: 23,70.
 Chiều rộng Bmax,m: 6,82.
 Chiều dài thiết kế Ltk,m: 22,56.
 Chiều rộng thiết kế Btk,m: 6,69.
 Mạn khô, m: 0,50.
 Vật liệu vỏ: Gỗ.
 Tổng dung tích: 102,90.
 Máy chính: Ký hiệu Mitsubishi, số máy: S6R67690, Công suất: 911, nơi chế tạo: Nhật.
 + Tàu cá TG 94848-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 237/2018 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/7/2018. Chi tiết:
 Tên tàu: Tân Phú Cường 4.
 Chủ tàu: Hà Thị Kim X.
 Nơi thường trú: Số 12/5 đường Ng, Phường T, thành phố M
 Loại tàu: Tàu cá.
 Công dụng: Khai thác hải sản (lưới vây kết hợp ánh sáng).
 Năm đóng: 1999.
 Nơi đóng: Bến Tre.
 Chiều dài Lmax, m: 22,60.
 Chiều rộng Bmax,m: 6,50.

Chiều dài thiết kế Ltk,m: 21,00.

Chiều rộng thiết kế Btk,m: 6,30.

Mạn khô, m: 0,60.

Chiều chìm d,m: 2,60.

Vật liệu vỏ: Gỗ.

Tổng dung tích: 108,00.

Máy chính: Ký hiệu CUMMINS, số máy: 11628684, Công suất: 410, nơi chế tạo: Mỹ.

+ Tàu cá TG 00484-TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 01/2016 do Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/12/2015. Chi tiết:

Tên tàu: Tân Phú Cường 4.

Chủ tàu: Hà Thị Kim X.

Nơi thường trú: Số 12/5 đường Ng, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Loại tàu: Tàu cá.

Công dụng: KTHS (câu mực).

Năm đóng: 1993.

Nơi đóng: Bến Tre.

Chiều dài Lmax, m: 14,90.

Chiều rộng Bmax,m: 4,20.

Mạn khô, m: 0,40.

Chiều chìm d,m: 1,30.

Vật liệu vỏ: Gỗ.

Tổng dung tích: 23,00.

Máy chính: Ký hiệu YANMAR, số máy: 05917, Công suất: 55, nơi chế tạo: Nhật

+ Nhà ở và đất ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01241 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp ngày 11/3/2014 cho bà Hà Thị Kim X đứng tên. Chi tiết:

- Quyền sử dụng đất:

Thửa số: 212, tờ bản đồ: 10.

Địa chỉ thửa đất: Số 12/5 đường Ng, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Diện tích: 197,2m².

Hình thức sử dụng: Riêng 197,2m².

Mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị.

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Nhà ở:

Địa chỉ thửa đất: Số 12/5 đường Ng, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Diện tích xây dựng: 98,30m².

Diện tích sàn: 279,4m².

Kết cấu: Mái btct, khung btct, vách tường.

Cấp (hạng): IV.

Số tầng: 03.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Ngọc Tr1 và bà Hà Thị Kim X, liên đới phải chịu 117.323.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền 58.000.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0004266 ngày 07/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C, bà Hà Thị Kim X, ông Phạm Ngọc Tr1, anh Phạm Danh Nh, Phạm Danh Ph có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 25 phút ngày 24/02/2022 có mặt bà Khanh, bà X, ông Tr1, anh Ph, anh Nh, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS.TPMT;
- Đương sự;
- + Ngân hàng TMCP Công Thương VN;
- + Bà Hà Thị Kim X;
- + Ông Phạm Ngọc Tr1;
- + Anh Phạm Danh Nh;
- + Anh Phạm Danh Ph;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Sang